

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2023/ HS-PT

Ngày: 30/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Long

Các Thẩm phán: Ông Phan Vĩnh Chuyển

Ông Bùi Trọng Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tùng Lâm - Thư ký TAND TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 168/2023/TLPT-HS ngày 9/10/2023 do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2023/HS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;

Bị cáo có kháng cáo: **TRẦN VĂN T**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1988 tại Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: Thôn Đ 1, Thị trấn C, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông: Trần Văn T (sinh năm: 1958) và bà: Nguyễn Thị H (Sinh năm: 1964); gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Chưa. Nhân thân: Ngày 10/5/2023, bị Công an quận Thanh Khê ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 8.500.000 đồng về hành vi vi phạm điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4 miligam/ 1 lít khí thở; điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe (vi phạm ngày 18/02/2023, đã chấp hành nộp tiền phạt). Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 12/2022, T thông qua mạng xã hội liên hệ với một tài khoản facebook đặt mua giấy phép lái xe hạng A1 mà không cần học, không cần thi với giá 1.000.000 đồng. Sau khi thoả thuận xong, T cung cấp thông tin cá nhân gồm Giấy Chứng minh nhân dân, hình ảnh và địa chỉ nơi nhận. Khoảng 1 tuần sau, khi đang ở 509 C, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng T nhận được bưu phẩm gồm: Giấy phép lái xe hạng A1, số 450225795984 mang tên Trần Văn T; sinh ngày 02/9/1988; nơi cư trú: Đ 1, Thị trấn C, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 23/6/2022. Sau khi kiểm tra thông tin trên Giấy phép lái xe, T đưa cho người giao hàng số tiền 1.000.000 đồng. Khi có được giấy phép lái xe giả trên, T cất trong ví để sử dụng. Đến 19 giờ 40 phút ngày 18/02/2023, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75K1-454.20 lưu thông trên đường Trường Chinh thuộc phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, khi đến Km 931+300, quốc lộ 1A thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng ra tín hiệu dừng phương tiện để kiểm tra nồng độ cồn, T vi phạm nồng độ cồn (0,724mg/l). Tại đây, T xuất trình giấy phép lái xe hạng A1 trên, do nghi ngờ giấy phép lái xe của T là giả nên Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê xác minh, xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 450225795984 mang tên Trần Văn T; sinh ngày 02/9/1988.

Tại Kết luận giám định số 331/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 450225795984, mang tên Trần Văn T, sinh ngày: 02/9/1988; nơi cư trú: An Cư Đông 1, TT. Lăng Cô, H. Phú Lộc, T. Thừa Thiên Huế do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 23/6/2022 là giả.

Tại Công văn số 166/SGTVT-QLĐT,SH&NL ngày 07/4/2023 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế trả lời: Trần Văn T, sinh ngày: 02/9/1988; nơi cư trú: An Cư Đông 1, TT. Lăng Cô, H. Phú Lộc, T. Thừa Thiên Huế đã được Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy phép lái xe số AD518359, ngày trúng tuyển: 28/11/2007 và cấp ngày: 04/12/2007.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2023/HS-ST ngày 30/8/2023, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 341, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 12/9/2023, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2023/HS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo T06 tháng tù là phù hợp, không nặng; bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới; do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi và tội danh Tòa án cấp sơ thẩm kết luận là đúng; bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng cuối tháng 12 năm 2022, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi cung cấp các thông tin cá nhân của mình gồm Giấy Chứng minh nhân dân, ảnh chân dung và địa chỉ nơi nhận cho một đối tượng trên mạng xã hội để đặt làm 01 Giấy phép lái xe hạng A1 giả với giá 1.000.000 đồng; sau khi nhận được Giấy phép lái xe hạng A1, số 450225795984 mang tên Trần Văn T; sinh ngày 02/9/1988; nơi cư trú: An Cư Đông 1, Thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 23/6/2022; bị cáo đã sử dụng Giấy phép lái xe giả này nhằm mục đích để đối phó với cơ quan chức năng khi tham gia giao thông; ngày 18/2/2023 trong quá trình tham gia giao thông bị cáo đã bị lực lượng chức năng kiểm tra hành chính và phát hiện hành vi sử dụng giấy tờ giả.

Với hành vi như trên, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến sự hoạt động đúng đắn, bình thường, uy tín của cơ quan Nhà nước, tổ chức trong lĩnh vực quản lý về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác, gây mất trật tự trị an xã hội; bị cáo hoàn toàn có khả năng nhận thức được hành vi và việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, đặt làm giả giấy tờ và sử dụng giấy tờ này để lừa dối cơ quan chức năng; do vậy, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng để cải tạo giáo dục bị cáo và để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và có xét đến nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo; xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là mức án khởi điểm của khung hình phạt về tù có thời hạn là phù hợp, không nặng; bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 341, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- PV27; PC81 Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND quận Thanh Khê;
- THA DS quận Thanh Khê;
- Sở Tư pháp TPĐN;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Trần Minh Long

- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.